TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2021/QĐST-HNGĐ	*Huyện K, ngày 08 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các điều 149, 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 54, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34, 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2020;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 26/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Bùi Kim S, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng.

- Chị Phạm Thị K, sinh năm 1994. Nơi đăng ký HKTT: Thôn N, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng. Hiện trú tại: Xóm 17, xã Q, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Việc thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Kim S và chị Phạm Thị K là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội được chấp nhận.

[2] Về con chung: Các đương sự đều thống nhất có 01 con chung; giao cháu Bùi Phạm Khánh N, sinh ngày 03 tháng 6 năm 2016 cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh S có nghĩa vụ

cấp dưỡng nuôi con cho chị K là 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng, thời gian tính từ tháng 3 tháng 2021 là phù hợp được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, công nợ: Các đương sự đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết là phù hợp, được chấp nhận.

[4] Về lệ phí: Các đương sự đều thống nhất anh S nhận chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm là phù hợp.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Kim S và chị Phạm Thị K đều thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Bùi Phạm Khánh N, sinh ngày 03 tháng 6 năm 2016 cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị K là 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng, thời gian tính từ tháng 3 tháng 2021 hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh S nhận chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA.0009056 ngày 19 tháng 02 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Anh S đã chịu đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã Đ;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Hoàng